

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2007/CT-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2007

CHỈ THỊ**về việc tăng cường các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá**

Ngày 14 tháng 8 năm 2000 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP về “Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010”. Sau 6 năm thực hiện Nghị quyết này, bước đầu chúng ta đã thu được một số kết quả đáng khích lệ. Cộng đồng nhận thức và hiểu rõ hơn về tác hại của thuốc lá, thuốc lào (dưới đây gọi chung là thuốc lá) đối với sức khỏe. Ngày càng có nhiều người dân đang tự nguyện bỏ thói quen hút thuốc lá. Tuy nhiên, so với mục tiêu đề ra thì kết quả công tác phòng, chống tác hại thuốc lá còn nhiều hạn chế. Việt Nam vẫn là nước có tỷ lệ người hút thuốc lá cao trên thế giới. Theo dự báo của Tổ chức Y tế thế giới nếu không có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, sẽ có khoảng 10% dân số Việt Nam bị chết sớm do các bệnh có liên quan đến sử dụng thuốc lá. Theo Điều tra y tế quốc gia gần đây cho thấy

tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới có xu hướng gia tăng; tỷ lệ trẻ em tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá còn rất cao; hành vi hút thuốc lá nơi công cộng vẫn phổ biến.

Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên là công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng, chống tác hại của thuốc lá chưa được tiến hành thường xuyên, chưa đủ mạnh, chưa có sức thuyết phục cao, người dân chưa nhận thức đúng mức về tác hại của thuốc lá. Việc phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá chưa đồng bộ và chưa huy động được nhiều nguồn lực của xã hội tham gia vào công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tình trạng quảng cáo, khuyến mãi, tiếp thị và tài trợ của một số công ty thuốc lá vẫn được thực hiện dưới nhiều hình thức. Giá bán thuốc lá vẫn chưa có tác dụng hạn chế người hút thuốc sử dụng các sản phẩm thuốc lá.

Lời cảnh báo sức khỏe trên vỏ bao thuốc lá còn chung chung, không gây ấn tượng mạnh với người tiêu dùng, do đó còn hạn chế tác dụng cảnh báo đối với người nghiện thuốc lá và ngăn ngừa người bắt đầu hút thuốc lá, nhất là trẻ em.

Để tăng cường hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá, thực hiện cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá, phấn đấu đến năm 2010 đạt mục tiêu đề ra trong Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

I. TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

1. Truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống tác hại của thuốc lá:

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống tác hại của thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cơ quan, công sở và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân để phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, hội viên các tổ chức đoàn thể nhân dân phải là những người gương mẫu không hút thuốc lá;

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân hạn chế, tiến tới không sử dụng và mời

thuốc lá trong đám cưới, đám tang, lễ hội và trong các cuộc vui gia đình, bè bạn.

2. Thực thi nghiêm quy định cấm hút thuốc lá ở nơi làm việc và nơi công cộng trong nhà:

a) Nghiêm cấm hút thuốc lá ở lớp học, nhà trẻ, các cơ sở y tế, các khu vực sản xuất và nơi làm việc trong nhà; nơi có nguy cơ cháy nổ cao và trên các phương tiện giao thông công cộng. Tại những nơi cấm hút thuốc lá, phải treo biển có chữ hoặc biểu tượng: “Cấm hút thuốc lá”;

b) Tại các nơi công cộng trong nhà (thư viện, rạp chiếu phim, nhà hát, nhà văn hóa, nhà thi đấu thể thao, sân vận động có mái che, trung tâm triển lãm, phòng đợi của nhà ga, bến xe, sân bay, bến cảng) và khu vui chơi, giải trí trong nhà, các nhà hàng, quán bar, karaoke, khách sạn, vũ trường cần bố trí khu vực dành riêng cho người hút thuốc lá;

c) Coi hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá là hành vi vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và nơi công cộng.

3. Thực hiện có lộ trình Công ước Khung (FCTC) quy định về in lời cảnh báo sức khỏe trên vỏ mỗi bao thuốc lá:

a) Kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2008, in nội dung lời cảnh báo sức khỏe bằng chữ với nội dung “Hút thuốc lá có thể gây ung thư phổi” trên nền tương phản, chiếm khoảng 30% diện tích của mỗi vỏ

bao thuốc lá; từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, in nội dung lời cảnh báo sức khỏe chiếm khoảng 50% diện tích của mỗi vỏ bao thuốc lá;

b) Các quy định khác về vệ sinh an toàn đối với sản phẩm thuốc lá thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Tăng cường hoạt động kiểm soát kinh doanh các sản phẩm thuốc lá:

a) Nghiêm cấm bán các sản phẩm thuốc lá tại các cơ quan, nơi làm việc, tại trường học, bệnh viện, trên các phương tiện giao thông công cộng và những nơi cấm hút thuốc lá khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục I Chỉ thị này;

b) Kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh bán buôn, đại lý bán buôn sản phẩm thuốc lá thông qua việc thường xuyên kiểm tra, thanh tra các thương nhân, tiến tới kiểm soát việc bán lẻ các sản phẩm thuốc lá trên cơ sở quy định địa điểm kinh doanh, phạm vi, quy mô kinh doanh, thời gian kinh doanh, số lượng thương nhân tham gia kinh doanh các sản phẩm thuốc lá phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thương mại;

c) Tăng cường và phối hợp có hiệu quả giữa các lực lượng chống buôn lậu trong việc kiên quyết chống kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả, thuốc lá nhái nhãn mác và thuốc lá kém chất lượng;

d) Cấm bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động, bán qua mạng internet và bán qua điện thoại;

đ) Thực hiện tiêu hủy triệt để thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả, thuốc lá nhái nhãn mác và thuốc lá kém chất lượng.

5. Tăng cường thực hiện quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị và tài trợ gắn với mục đích sản xuất và kinh doanh thuốc lá:

a) Thực hiện nghiêm các quy định về cấm quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị thuốc lá hoặc sử dụng thuốc lá làm sản phẩm khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ khác dưới mọi hình thức;

b) Cấm mọi hình thức tài trợ trực tiếp hoặc gián tiếp của các đơn vị sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuốc lá có gắn với mục đích quảng cáo các sản phẩm thuốc lá;

c) Cấm tổ chức, đơn vị và cá nhân nhận tài trợ để tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, vui chơi giải trí, các hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe, hội thảo khoa học và các hoạt động xã hội khác có gắn với việc quảng cáo các sản phẩm thuốc lá.

6. Tăng cường các biện pháp về thuế và giá thuốc lá để hạn chế việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá: xây dựng lộ trình tăng thuế phù hợp nhằm tăng giá các sản phẩm thuốc lá để hạn chế người dân tiếp cận và sử dụng các sản phẩm thuốc lá.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế:

a) Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá; hàng năm tổ chức tuần lễ quốc gia không thuốc lá; tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống tác hại của thuốc lá; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu về tác hại của thuốc lá và các biện pháp cai nghiện thuốc lá để triển khai trong cộng đồng; thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra; đánh giá, tổng kết và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa - Thông tin quy định và kiểm tra việc thực hiện nội dung lời cảnh báo sức khỏe trên mặt chính mỗi vỏ bao thuốc lá; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh thuốc lá điếu;

c) Phối hợp với Thanh tra các Bộ, ngành và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

d) Chủ trì xây dựng dự thảo nội dung Dự án Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, trình Chính phủ xem xét đề trình Quốc hội bổ sung vào chương trình xây dựng Luật và Pháp lệnh của Quốc hội năm 2008;

đ) Lồng ghép hoạt động truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá vào các chương trình chăm sóc sức khỏe và các chương trình xã hội khác như: chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng làng văn hóa sức khỏe.

2. Bộ Văn hóa - Thông tin:

a) Chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng và thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm thay đổi hành vi hút thuốc lá; có biện pháp hạn chế đến mức tối đa việc sử dụng hình ảnh hút thuốc lá trên hoặc trong các tác phẩm nghệ thuật;

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ kiểm soát chặt chẽ việc cấm quảng cáo thuốc lá và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Đưa nội dung kiến thức, kỹ năng phòng, chống tác hại của thuốc lá vào chương trình giáo dục ngoại khóa cho học sinh, sinh viên của các trường đại

học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề và các trường phổ thông phù hợp với yêu cầu của từng đối tượng;

b) Đẩy mạnh công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá trong các cơ sở giáo dục; xây dựng các cơ sở giáo dục không thuốc lá; phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua không hút thuốc lá trong các cơ sở giáo dục.

4. Bộ Thương mại:

a) Kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh bán buôn hoặc đại lý bán buôn sản phẩm thuốc lá theo quy định hiện hành; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về khuyến mại, tiếp thị và kinh doanh các sản phẩm thuốc lá;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng đề xuất các biện pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác chống buôn lậu thuốc lá, thuốc lá giả, thuốc lá nhái nhãn mác, thuốc lá kém chất lượng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; xây dựng và chỉ đạo thực hiện phương án tiêu hủy thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả, thuốc lá nhái nhãn mác, thuốc lá kém chất lượng; có kế hoạch bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm cấp cho công tác này.

5. Bộ Công nghiệp:

a) Chỉ đạo và quản lý chặt chẽ ngành công nghiệp sản xuất thuốc lá theo đúng quy hoạch, kế hoạch từ trồng cây thuốc

lá, chế biến nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc lá; đẩy mạnh sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nguyên liệu thuốc lá trong nước, tiến tới thay thế nhập khẩu;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá điều phù hợp với quy hoạch; tăng cường quản lý đầu tư, nhập khẩu và sử dụng thiết bị sản xuất thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá điều, nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá theo quy định hiện hành.

6. Bộ Tài chính:

a) Cân đối, bảo đảm tài chính cho các hoạt động của chương trình phòng chống tác hại thuốc lá trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo chế độ quy định và phân cấp ngân sách hiện hành;

b) Đánh giá tác động của chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sự tiêu dùng các sản phẩm thuốc lá và nguồn thu của Nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất lộ trình tăng thuế nhằm hạn chế sử dụng các sản phẩm thuốc lá;

c) Ban hành thông tư hướng dẫn về cơ chế thí điểm huy động kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá và thuốc lá giả.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Bộ Công nghiệp và các cơ quan liên quan trong việc quản lý

đầu tư ngành công nghiệp thuốc lá theo quy định của Chính phủ; chủ động đề xuất các biện pháp xử lý đối với các cơ sở liên doanh hợp tác sản xuất với nước ngoài vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá;

b) Phối hợp với Bộ Công nghiệp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện quản lý đầu tư, sản xuất thuốc lá theo quy định hiện hành.

8. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em: tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá đối với trẻ em, phụ nữ mang thai. Huy động gia đình, nhà trường và xã hội tham gia ngăn ngừa trẻ em mua, bán và sử dụng thuốc lá.

9. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam:

a) Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng thời lượng phát sóng và đăng tải thông tin về phòng, chống tác hại của thuốc lá, phổ biến pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp cai nghiện thuốc lá;

b) Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Hạn chế tối đa việc đăng tải các tác phẩm có cảnh hút thuốc lá.

10. Các Bộ, ngành phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội

Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về phòng, chống tác hại của thuốc lá; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp liên ngành đẩy mạnh hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá; thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế tại địa phương;

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông ở địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm thay đổi hành vi hút thuốc; thường xuyên phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp cai nghiện thuốc lá;

c) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá, đưa nội dung hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá vào Nghị quyết, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và hương ước của địa phương.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Căn cứ Chỉ thị này, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá của cơ quan, đơn vị mình theo quy định pháp luật hiện hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này, định kỳ 01 năm gửi báo cáo kết quả hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cơ quan, địa phương về Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng